TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **181**/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 6 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài

Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Minh T, sinh năm 1987, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp An H, xã Tây H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Mạnh T1, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là bà Phạm Thị Ngọc M.

- Tiền án: Ngày 25/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" theo bản án số 46/2006/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2007 tại Trại giam Cây Cầy, tỉnh Tây Ninh nhưng chưa bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 66/2004/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2005.

+ Ngày 09/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 55/2013/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2014 tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 14/11/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 352/QĐ-ĐTTH, khởi tố bị can số 700/QĐ-ĐTTH đối với Đinh Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai trong vụ án "Trộm cắp tài sản" do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 352/QĐ-ĐTTH và Quyết định khởi tố bị can số 700/QĐ-ĐTTH cùng ngày 14/11/2023 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn P, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp Hưng L, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn H, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Phạm Thị Kim O (đã chết); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 24/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 27/2012/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2012 tại Trại giam Sông Cái, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ngày 29/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 107/2015/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2015.

+ Ngày 20/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 18/2021/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 04/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 184/QĐ-TA về việc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại đối với Đinh Văn P.

+ Ngày 05/02/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ban hành Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án số 417/QĐ-ĐTTH, khởi tố bị can số 97/QĐ-ĐTTH đối với Đinh Văn P về tội "Che dấu tội phạm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai trong vụ án "Che dấu tội phạm" do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 417/QĐ-ĐTTH ngày 05/02/2024 và Quyết định khởi tố bị can số 97/QĐ-ĐTTH ngày 05/02/2024 - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Khang T2, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp Hưng L, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Thùy T3, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Hưng B, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Lã Thị Thu Ng, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp Hòa B, xã Đông H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2023, Đinh Minh T đến nhà Đinh Văn P tại ấp Hưng L, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom rủ P đi trộm cắp tiêu bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. T điều khiển xe mô tô của P (xe không có biển số) chở P đến phía sau nhà kho của ông Trần Khang T2 tại ấp Hưng L, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom. Khi đến nơi, P đứng ngoài phía sau tường rào để cảnh giới, T leo tường vào bên trong đột nhập vào kho để trộm cắp tiêu khô. T vào trong kho lấy các bao tiêu khô (loại bao 20kg) đưa ra để lên tường rào, còn P ở ngoài tường rào hạ các bao tiêu xuống để gần đó (tổng cộng T và P đã trộm cắp được 18 bao tiêu khô). Sau đó, T chở P cùng với số tiêu đã trộm cắp về nhà P và đổ tiêu trong 18 bao vào 09 bao khác lớn hơn để cất giấu. Đến sáng ngày 19/6/2023, T và P chở số tiêu trên đến cơ sở của bà Nguyễn Thị Thùy T3 để bán 09 bao tiêu khô có trọng lượng là 354 kg và bán với giá 23.000.000 đồng. Bà T3 đã đưa trước cho T 3.000.000 đồng và hẹn đến 13 giờ ngày 19/6/2023 sẽ thanh toán đầy đủ. Bà T3 sau đó đã liên hệ bán số tiêu trên cho bà Lê Thị Thu Ng, là người thuê kho của ông T2 (kho của bà Ng gần kho của ông T2). Khi bà Ng đưa số tiêu đến kho của bà Ng thì người nhà ông T2 đến và xác định số tiêu trên giống với số tiêu mà nhà ông T2 đã bị trộm nên đã báo cho Công an xã Hưng Th đến xử lý. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, P đến cơ sở của bà T3 để lấy số tiền còn lại thì bị lực lượng Công an xã Hưng Th mời lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận Đinh Minh T là người cùng tham gia và trực tiếp vào trong kho để trộm cắp tiêu khô.

2. Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô không biển số màu đen;

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 promax, nhãn hiệu apple, màu xanh rêu của Đinh Văn P;

- 09 (chín) bao tiêu khô (loại tiêu cội) tổng trọng lượng 354kg.

3. Kết luận giám định:

Theo bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Trảng Bom thì 354kg tiêu khô (loại tiêu cội) trị giá **30.798.000** đồng.

4. Về phần dân sự:

Ông Trần Khang T2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường. Bà Nguyễn Thị Thùy T3 không yêu cầu các bị cáo T và P bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà bà T3 đã giao khi thỏa thuận mua bán tiêu.

5. Truy tố:

Ngày 04/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đinh Văn P về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 04/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Minh T về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình làm việc, T và P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/6/2023 tại ấp Hưng L, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKS-HS ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Đinh Minh T và Đinh Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị Thùy T3 và bà Lê Thị Thu Ng khi mua tiêu không biết số tiêu trên là do T và P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên toà: Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng Quyết định xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên toà. Đồng thời, người bị hại có lời khai đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm, không yêu cầu các bị cáo T và P phải bồi thường thiệt hại về tài sản. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, riêng bà Nguyễn Thị Thùy T3 không yêu cầu các bị cáo T và P bồi thường số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) mà bà T3 đã giao khi thỏa thuận mua bán tiêu nên việc vắng mặt của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm trở ngại, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/6/2023, tại phía sau nhà kho chứa tiêu của ông Trần Khang T2 ở ấp Hưng L, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo Đinh Minh T và Đinh Văn P đã có hành vi trộm cắp **18 bao tiêu khô có trọng lượng là 354 kg (loại tiêu cội) có** trị giá **30.798.000** đồng (Ba mươi triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng) của ông Trần Khang T2.

[4] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo T và P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có nhân thân xấu, là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có

đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, các bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T là người chủ mưu khởi xướng, rủ rê bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo P. Đối với bị cáo P đã đồng ý tham gia cùng bị cáo T trộm cắp tài sản, cung cấp địa điểm để cất giấu tài sản trộm cắp được. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo như:

[5.1] Tình tiết tăng nặng, nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" theo bản án số 46/2006/HS-ST ngày 25/5/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2007 (nhưng chưa bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại) nên chưa được xóa án tích, nay bị cáo không chịu ăn năn hối cải, tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý (hành vi phạm tội mới được thực hiện ngày 18/6/2023). Do đó, bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 14/11/2023, bị cáo T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 352/QĐ-ĐTTH và Quyết định khởi tố bị can số 700/QĐ-ĐTTH về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo P: Không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo P được tại ngoại mà không tu chí làm ăn, không chấp hành đúng quy định của pháp luật mà còn tiếp tục phạm tội, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom truy tố về tội "Che dấu tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo T và P một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo T và P ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, sống tôn trọng pháp luật và nhằm để răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Khang T2 đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, bà Nguyễn Thị Thùy T3 không yêu cầu các bị cáo T và P bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà bà T3 đã giao khi thỏa thuận mua bán tiêu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7.1] Đối với 18 (mười tám) bao tiêu khô có trọng lượng là 354 kg (loại tiêu cội) của ông Trần Khang T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Trảng Bom đã trả lại cho ông T2 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động của Đinh Văn P không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho P là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 (một) xe mô tô không biển số màu đen của P dùng vào việc phạm tội. Qua kiểm tra số khung và số máy của xe mô tô đã bị đục phá nên không có căn cứ xác định nguồn gốc xe, đề nghị Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là khoản tiền bị cáo T đã thu lợi bất chính từ việc nhận tạm ứng khi các bị cáo thỏa thuận bán lại 354kg tiêu với bà Nguyễn Thị Thùy T3. Theo lời khai bà T3 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Thùy T3 và bà Lê Thị Thu Ng khi mua tiêu không biết số tiêu trên là do T và P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đinh Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đinh Minh T **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành hình phạt tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn P **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành hình phạt tù.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Đinh Minh T phải nộp lại khoản thu lợi bất chính với số tiền

3.000.000đ (ba triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đinh Minh T và Đinh Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Liên